



Ký bởi: Tổng Công Ty
Bảo Đảm An Toàn Hàng
Hải Miền Nam
Ngày: 21.07.2022
10:56:06

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 166 /TBHH-TCTBĐATHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của khu nước bến phao TL2, TL4 trên sông Ngã Bảy,
huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh

XN KHẢO SÁT HÀNG HẢI MIỀN NAM
C.V. ĐẾN
Số: 628
Ngày: 21/7/2022

HCM – 37 – 2022

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu.

Căn cứ Đơn đề nghị số 599/CSG-DACT ngày 20/7/2022 của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật của khu nước bến phao TL2, TL4 trên sông Ngã Bảy, huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh, kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu TL2_2207, TL4_2207, tỷ lệ 1/500, do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 7 năm 2022.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước bến phao TL2, TL4 trên sông Ngã Bảy, huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước bến phao TL2:

a) Khu vực 1: Phạm vi cập mạn phía trong, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN2	10°31'01,6" N	106°56'37,6" E	10°30'57,9" N	106°56'44,1" E
KN1.1	10°31'01,9" N	106°56'38,8" E	10°30'58,2" N	106°56'45,2" E
KN4.1	10°30'52,4" N	106°56'41,3" E	10°30'48,8" N	106°56'47,7" E
KN3	10°30'52,1" N	106°56'40,1" E	10°30'48,4" N	106°56'46,5" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 11,0 m

b) Khu vực 2: Phạm vi cập mạn phía ngoài, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN1	10°31'02,2" N	106°56'39,9" E	10°30'58,5" N	106°56'46,4" E
KN1.1	10°31'01,9" N	106°56'38,8" E	10°30'58,2" N	106°56'45,2" E
KN4.1	10°30'52,4" N	106°56'41,3" E	10°30'48,8" N	106°56'47,7" E
KN4	10°30'52,7" N	106°56'42,4" E	10°30'49,0" N	106°56'48,8" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 12,5 m

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước bến phao TL4, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN5	10°30'48,6" N	106°56'43,2" E	10°30'45,0" N	106°56'49,7" E
KN6	10°30'48,5" N	106°56'40,8" E	10°30'44,8" N	106°56'47,3" E
KN7	10°30'38,7" N	106°56'41,4" E	10°30'35,1" N	106°56'47,9" E
KN8	10°30'38,9" N	106°56'43,8" E	10°30'35,2" N	106°56'50,3" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 11,1 m

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn ⁽¹⁾./. *Đinh Thái Công*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I;
- Cty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Năng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đinh Thái Công

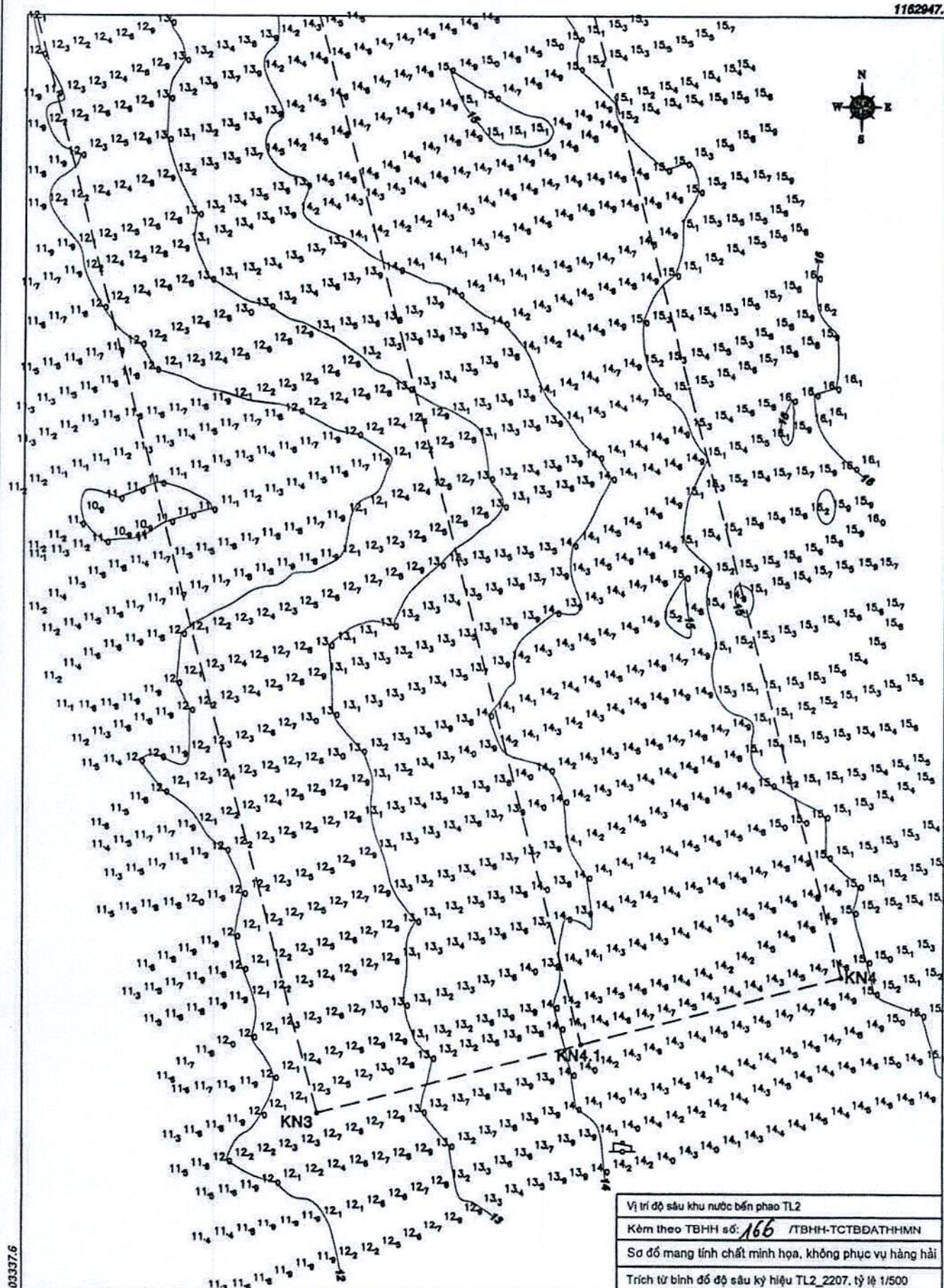
Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|--|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh |
| 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 12 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh |
| 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) |
| 4 Cục Cảnh sát biển | 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) |
| 5 Chi Cục đường sông phía Nam | 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 17 Cty Vận tải Thủy Bắc |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 21 Cảng Sài Gòn |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 27 CN 1 – Công ty Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE) | 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 29 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | 30 Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn |
| 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | |
| 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh | |

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin minh cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

1162947.8

603462.0



603337.6

1162775.1

Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ

